| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN THANH TRÌ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **311**/2018/QĐST-HNGĐ | |

*Thanh Trì, ngày 28 tháng 11 năm 2018.*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ – Sinh năm 1979.***

HKTT và chỗ ở: KĐT Đ, xã T, huyện T, Hà Nội.

***Bị đơn*: *Chị Lê Thị L – Sinh năm 1984.***

HKTT và chỗ ở: KĐT Đ, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lê Thị L**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 15/01/2008 và cháu Nguyễn Kim T, sinh ngày 03/04/2013. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu H, cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng cho 02 con kể từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu H, cháu T trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà chị L phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008321 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà  Nội. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện T;*
*- UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Chương**